

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM ĐẢO  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST  
Ngày 08 - 5 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Kim Trọng và bà Quản Thị Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 06/3/1996; ĐKKHKT: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị C; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Bản án số: 144/2013/HSST ngày 28/10/2013 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Bản án số: 53/2016/HSST ngày 15/4/2016 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 17/4/2017 chấp hành xong hình phạt tù; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2020, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 04/01/2020, tại khu vực cầu Chang, thuộc địa phận xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Tam Đảo bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép pháo trên giá để hàng trước vị trí T ngồi của xe mô tô nhãn hiệu FANLIM II, BKS 88F2- 9770.

Vật chứng thu giữ: 01 bao tải xác rắn màu trắng bên trong có 04 khối hộp hình vuông, được bọc bên ngoài bằng giấy màu đỏ, bề mặt ghi bằng chữ tượng

hình, bên trong có chứa 36 vật trụ tròn được kết nối với nhau bằng hệ thống dây dẫn (niêm phong ký hiệu M1); 01 xe mô tô nhãn hiệu FANLIM II, BKS 88F2-9770; 01 điện thoại di động Masstel.

Tại Kết luận giám định số: 78/KLGD ngày 10/01/2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

- 02 (Hai) khối hộp loại có kích thước 17cm x 17cm x 19cm có trong mẫu ký hiệu M1 gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng của mẫu gửi giám định là 3,726kg (Ba phẩy bảy hai sáu kilôgam, không kể hộp giấy cattong niêm phong bao gói).

- 02 (Hai) khối hộp loại có kích thước 14,5cm x 14,5cm x 15cm có trong mẫu ký hiệu M1 gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,555kg (Hai phẩy năm năm năm kilôgam, không kể hộp giấy cattong niêm phong bao gói).

Tổng khối lượng của 04 khối hộp là 6,281kg (Sáu phẩy hai tám một kilôgam, không kể hộp giấy cattong niêm phong bao gói). Số mẫu còn lại của mẫu gửi giám định là 3,135kg (Ba phẩy một ba năm kilôgam) được đóng gói, niêm phong.

Quá trình điều tra xác định:

Về nguồn gốc số pháo: Khoảng 18 giờ ngày 04/01/2020, tại quán nước ở xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, T nghe thấy nam thanh niên gọi điện thoại nói về chuyện mua bán pháo, T hỏi và mua của nam thanh niên này 04 khối hộp pháo với giá 1.500.000đ, mục đích đem về sử dụng.

Đối với: Nam thanh niên bán pháo cho Nguyễn Văn T, T không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel là của T, không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 xe mô tô nhãn hiệu FANLIM II, BKS: 88F2 - 9770 là của chị Nguyễn Thị H, khi T hỏi mượn xe đi công việc, chị H không hỏi gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSTD ngày 06/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Nguyễn Văn T về tội Tàng trữ hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Bản cáo trạng, đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ hàng cấm.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt: Nguyễn Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/01/2020; đề nghị xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 19 giờ ngày 04/01/2020, tại khu vực cầu Chang, xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Tam Đảo bắt quả tang Nguyễn Văn T tàng trữ 6,281kg (Sáu phẩy hai tám một kilôgam) pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ).

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự: “1. Người nào tàng trữ...hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;”. Do đó, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý đối với loại hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 04 khối hộp có tổng khối lượng 3,135kg được đóng gói, niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định; trả lại chị Nguyễn Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu FANLIM II, BKS 88F2-9770; trả lại Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Masstel nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/01/2020).
3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu số mẫu còn lại của mẫu gửi giám định, gồm 04 khối hộp có tổng khối lượng là 3,135kg (Ba phẩy một ba năm kilôgam) và toàn bộ bao gói; trả lại chị Nguyễn Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu FANLIM II, BKS 88F2- 9770; trả lại Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Masstel nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 4 năm 2020).
4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu**

